

Bản án số: 222/2017/HSPT
Ngày: 25/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tuấn**

Các thẩm phán: Ông **Mai Xuân Thành**

Ông **Phạm Việt Cường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Ngọc Đức**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Ra**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 234/2017/TLPT-HS ngày 19/7/2017 đối với bị cáo **Phạm Văn Th** về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo, đối với bản án sơ thẩm số 20/2017/HSST ngày 02/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

Bị cáo:

Phạm Văn Th, sinh ngày: 02/11/1992 tại Thanh Hóa; trú tại: Thôn K, xã Y1, huyện S, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; con ông **Phạm Văn M** và bà **Vũ Thị T1**; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Ông **Hoàng Minh T** - Luật sư Đoàn luật sư tỉnh Kon Tum, bào chữa cho bị cáo **Phạm Văn Th** theo chỉ định của Tòa án; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà **Vũ Thị T1**, sinh năm 1971 và ông **Phạm Văn M**, sinh năm 1969; đều có mặt.

Người bị hại: Bà **Y M1**, sinh năm 1958 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bà Y M1: Ông **A G**; trú tại: Làng L, xã Y, huyện S, tỉnh Kon Tum; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/02/2016 (tức ngày mùng 03 Tết Nguyên đán 2016), Phạm Văn Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82H2- 5411 chở theo Nguyễn Văn Tr và Trần Văn L lưu thông trên đường liên xã đoạn đi qua Làng L, xã Y, huyện S, tỉnh Kon Tum. Khi đến Km số 5 + 200, Th điều khiển xe chạy rất nhanh, lấn sang phần đường bên trái (hướng thị trấn S đi xã Ya Ly) để vượt xe đang chạy phía trước. Khi xe của Th vượt qua khoảng 10m, do không làm chủ tốc độ, không làm chủ tay lái, nên xe của Th đã tông vào góc chân người ngồi sau bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 82B1-327.97 do ông A G điều khiển chở vợ là Y M1 ngồi sau đang lưu thông cùng chiều phía trước và đang có tín hiệu đèn xi nhan xin rẽ trái, để vào cổng nhà mình. Sau khi va chạm, cả hai xe mô tô rơi xuống mương thoát nước, bà Y M1 chết tại chỗ, A G, Phạm Văn Th bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân y 211 - tỉnh Gia Lai, hai xe mô tô bị hư hỏng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại do tai nạn đối với hai xe mô tô là 1.433.000đ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 02/KLGĐPY ngày 18/02/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Nguyên nhân chết của Y M1 là do chấn thương sọ não.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 45/TgT ngày 24/03/2016 của Phòng pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum kết luận ông A G: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 05% (tạm thời).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 90/TgT- TTPY ngày 22/07/2016 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Kon Tum kết luận Phạm Văn Th: Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 64%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 02/KLGDDTC ngày 06/01/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận đối với Phạm Văn Th như sau:

+ Về y học: Trước và trong khi sự kiện xảy ra: sức khỏe tâm thần bình thường. Sau khi sự kiện xảy ra và hiện tại: Hội chứng sau chấn động não (F07.2ICD10).

+ Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước và trong khi sự kiện xảy ra: còn khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Sau sự kiện xảy ra và hiện tại: hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Kết luận định giá số 04/KL-ĐG ngày 28/04/2016 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Kon Tum kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại do tai nạn đối với hai xe mô tô là 1.433.000đ. Trong đó: xe mô tô BKS 82H2-5411 là 1.080.000đ, xe mô tô BKS 82M1-327.97 là 415.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HSST ngày 02/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Th phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, n, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Th 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án(02/6/2017).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 591 Bộ luật Dân sự.

Buộc người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Vũ Thị T1 và ông Phạm Văn M (*Cha mẹ bị cáo*) có trách nhiệm bồi thường thay cho bị cáo số tiền 82.415.000đ (*Tám mươi hai triệu bốn trăm mười lăm ngàn đồng*) cho đại diện gia đình người bị hại ông A G.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm giám sát, giáo dục đối với bị cáo được hưởng án treo; quy định về thi hành án dân sự; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08 và 12/6/2017, người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Văn Th là bà Vũ Thị T1 và ông Phạm Văn M kháng cáo cho rằng ông bà không phải là người đại diện hợp pháp của bị cáo Th, do đó không có trách nhiệm bồi thường thay phần dân sự cũng như án phí cho bị cáo Th.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/02/2016, Phạm Văn Th đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82H2 - 5411 chạy với tốc độ cao, gây tai nạn với xe mô tô biển

kiểm soát 82B1 - 327.97 do ông A G điều khiển, phía sau chở bà Y M1. Hậu quả ông A G bị tổn hại 5% sức khỏe; bà Y M1 bị chết; Phạm Văn Th bị tổn thương 64% sức khỏe.

Với hành vi phạm tội như trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết tội Phạm Văn Th “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp bị cáo, thấy: Theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 02/KLGDDTC ngày 06/01/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên thì: Trước và trong khi gây tai nạn, Phạm Văn Th có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; nhưng sau khi tai nạn xảy ra, Phạm Văn Th bị chấn thương sọ não, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi và bị cáo chưa có vợ, con. Do đó, các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Kon Tum xác định ông Phạm Văn M và bà Vũ Thị T1 là giám hộ đương nhiên cho Phạm Văn Th là đúng quy định tại Điều 47; Điều 53 Bộ luật Dân sự.

Khi xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông Phạm Văn M và bà Vũ Thị T1 tham gia phiên tòa với tư cách đại diện hợp pháp cho bị cáo Phạm Văn Th là đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Vũ Thị T1 và ông A G thỏa thuận bồi thường chi phí mai táng, tiền sửa chữa xe mô tô, tổng cộng là 90.415.000đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét thấy sự thỏa thuận trên là tự nguyện, đúng pháp luật, không trái đạo đức nên công nhận là phù hợp với quy định tại Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị cáo Phạm Văn Th là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, trong khi chưa có vợ, con và không có tài sản riêng, nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc ông Phạm Văn M và bà Vũ Thị T1 có trách nhiệm bồi thường số tiền trên cho gia đình người bị hại, thay cho bị cáo Phạm Văn Th là đúng với quy định tại Điều 586 Bộ luật Dân sự.

Ông Phạm Văn M và Vũ Thị T1 kháng cáo cho rằng ông, bà không có nghĩa vụ tham gia tố tụng trong vụ án, không phải là người đại diện hợp pháp của bị cáo nên không có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại là hoàn toàn không có căn cứ, không đúng với các quy định của pháp luật đã nêu trên nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo. Vị đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng cần buộc bị cáo Phạm Văn Th bồi thường cho gia đình người bị hại cũng không có cơ sở, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn M và bà Vũ Thị T1, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự, công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bà Vũ Thị T1 với ông A G tại phiên tòa sơ thẩm. Buộc ông Phạm Văn M và Vũ Thị T1 có trách nhiệm bồi thường cho đại diện hợp pháp người bị hại là ông A G số tiền 82.415.000 đồng thay cho bị cáo Phạm Văn Th, ngoài số tiền 8.000.000 đồng đã bồi thường trước.

Ông Phạm Văn M và Vũ Thị T1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bên được thi hành án có yêu cầu thi hành án, mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ, thì phải chịu lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Công an tỉnh Kon Tum;
- Cục THADS tỉnh Kon Tum;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn